

BÁO CÁO KẾT QUẢ KINH DOANH

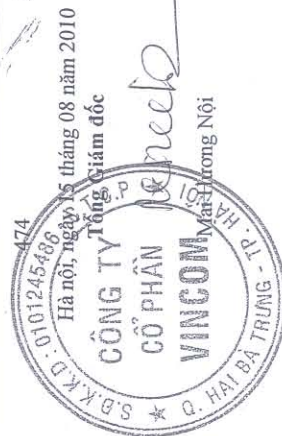
6 tháng 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Ghi chú	6 tháng 2010	6 tháng 2009	Quý II '2010	Quý II '2009
Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	VII.1	287,632,782,214	130,687,128,310	183,273,552,648	69,573,926,672
Các khoản giảm trừ	02	VII.1				
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VII.1	287,632,782,214	130,687,128,310	183,273,552,648	69,573,926,672
Giá vốn hàng bán	11	VII.2	82,998,131,695	32,622,520,653	56,102,936,201	19,351,151,208
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		204,634,650,519	98,064,607,657	127,170,616,447	50,222,775,464
Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.3	482,485,061,295	169,720,512,018	304,499,955,603	102,683,183,941
Chi phí tài chính	22	VII.4	411,059,021,205	127,196,907,295	259,713,184,686	61,879,044,393
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		282,704,163,302	113,729,300,671	146,583,015,013	56,176,748,924
Chi phí bán hàng	24	VII.5	8,851,159,734	3,763,643,165	1,771,453,475	1,917,015,978
Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VII.6	80,054,523,723	50,718,631,619	41,666,651,187	18,738,007,423
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		187,155,007,152	86,105,937,596	128,519,282,702	70,371,891,611
Thu nhập khác	31	VII.7	69,685,135,180	2,422,113,231	5,347,279,999	1,937,281,866
Chi phí khác	32	VII.8	65,048,831,912	2,860,717,259	6,382,059,840	2,823,015,765
Lợi nhuận khác	40		4,636,303,268	-438,604,028	-1,034,779,841	-885,733,899
Lợi nhuận trong các cty liên kết	45		-18,486,605,814	-7,805,859,579	-10,488,235,321	-7,757,596,475
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		173,304,704,606	77,861,473,989	116,996,267,540	61,728,561,237
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.9	27,960,459,314	19,163,740,622	9,865,976,124	13,248,561,124
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	VII.10				
Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		122,198,870,796	58,697,733,367	83,984,916,919	48,480,000,113
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		-16,498,199,469	-6,933,272,333	-21,385,517,280	-5,588,055,718
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông c.ty mẹ	62		138,697,070,265	65,631,005,700	105,370,434,199	54,068,055,831
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VII.11	414	474	315	495

Kế toán trưởng

(Chữ ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền



(Chữ ký)